

Số: 276/QĐ-CĐĐVN

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Thi đua - Khen thưởng
của Công đoàn Điện lực Việt Nam

BAN THƯỜNG VỤ CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 1632/QĐ-TLĐ ngày 01/12/2000 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;
Theo đề nghị của Ban Chính sách – Pháp luật Công đoàn Điện lực Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 100/QĐ-CĐĐVN ngày 09/4/2018, Hướng dẫn số 361/HD-CĐĐVN ngày 15/7/2019 hướng dẫn thực hiện phong trào Thi đua gắn biển công trình của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên, các ban của Công đoàn Điện lực Việt Nam và các Công đoàn trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Tổng Liên đoàn LĐVN;
- Như Điều 3;
- Thường trực CĐ ĐLVN;
- Lưu: VT, CSPL.



Đỗ Đức Hùng

QUY CHẾ
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
CỦA CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 276/QĐ-CĐĐVN
ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Công đoàn Điện lực Việt Nam)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của tổ chức Công đoàn; tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước; Hội đồng thi đua khen thưởng; thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; được áp dụng đối với người lao động, đoàn viên công đoàn, cán bộ công đoàn và tổ chức công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn Điện lực Việt Nam và những tập thể, cá nhân có đóng góp cho Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 2. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm, các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, đăng ký thi đua gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn cấp trên trực tiếp.

Các công đoàn trực thuộc Công đoàn Điện lực Việt Nam gửi bản đăng ký thi đua về Công đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày 01/3 hàng năm.

Điều 3. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho cơ sở, nhất là cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp

quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Công đoàn Điện lực Việt Nam chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố và ngược lại.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Điều 4. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Công đoàn

1. Danh hiệu thi đua công đoàn để vinh danh cho các cá nhân là đoàn viên công đoàn và tập thể là tổ chức công đoàn các cấp có thành tích trong phong trào thi đua do tổ chức công đoàn phát động. Danh hiệu thi đua công đoàn gồm có:

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: Đoàn viên công đoàn xuất sắc.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

b) Cờ thi đua của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

c) “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Công đoàn cơ sở thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” (gọi chung là “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”).

d) Công đoàn bộ phận xuất sắc, Tổ Công đoàn xuất sắc (gọi chung là Tổ Công đoàn xuất sắc).

2. Hình thức khen thưởng công đoàn để khen thưởng cho cá nhân là người lao động, đoàn viên công đoàn và tập thể là tổ chức công đoàn các cấp có thành tích trong phong trào thi đua do tổ chức công đoàn phát động và trong công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh. Hình thức khen thưởng của tổ chức công đoàn gồm có:

a) Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Tổng Liên đoàn).

b) Bằng khen của Ban Chấp hành Công đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi là Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam).

c) Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

d) Chứng nhận Lao động sáng tạo của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

e) Kỷ niệm chương “Vi sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” của Tổng Liên đoàn.

f) Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

g) “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn.

h) “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

i) Giải thưởng “Người lao động ngành Điện tiêu biểu” của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

k) Giải thưởng “Cán bộ công đoàn tiêu biểu” của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 5. Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng Nhà nước

1. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét thi đua và đề nghị cấp trên tặng thưởng đối với cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách và tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên, bao gồm:

1.1. Danh hiệu vinh dự và danh hiệu thi đua đối với cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách:

a) Anh hùng Lao động.

b) Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

c) Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

d) Chiến sĩ thi đua cơ sở.

e) Lao động tiên tiến.

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, các Ban của Công đoàn Điện lực Việt Nam và Công đoàn Điện lực Việt Nam:

a) Cờ thi đua của Chính phủ.

b) Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

c) Tập thể lao động xuất sắc.

d) Tập thể lao động tiên tiến.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng đối với cá nhân là cán bộ công đoàn chuyên trách và tập thể từ cấp Công đoàn cơ sở trở lên, bao gồm:

a) Huân chương.

b) Huy chương.

c) Danh hiệu vinh dự nhà nước.

d) “Giải thưởng Hồ Chí Minh”; “Giải thưởng nhà nước”.

e) Kỷ niệm chương, Huy hiệu.

f) Bằng khen.

g) Giấy khen.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ của Tổ Công đoàn;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 8. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” xét tặng cho Công đoàn cơ sở/Công đoàn cơ sở thành viên đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Có thỏa ước lao động tập thể đối với Công đoàn cơ sở công ty hạch toán độc lập; có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên, người lao động đề xuất, kiến nghị với chuyên môn và các cơ quan chức năng để tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động đảm bảo đời sống, việc làm, nâng cao thu nhập;
3. Thực hiện công tác thu, chi và trích nộp tài chính Công đoàn đầy đủ theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

4. Không xảy ra ngừng việc tập thể hoặc đình công trái pháp luật;
5. Không có tai nạn lao động chết người, cháy nổ nghiêm trọng do lỗi chủ quan;
6. Nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên, cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Cờ thi đua của Công đoàn Điện lực Việt Nam”

1. Cờ thi đua toàn diện của Công đoàn Điện lực Việt Nam được xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn Điện lực Việt Nam đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thi đua và nhiệm vụ được giao trong năm; được bình chọn suy tôn dẫn đầu và xuất sắc trong Khối thi đua do Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức;

b) Thực hiện công tác thu, chi và trích nộp tài chính Công đoàn đầy đủ theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Cờ thi đua toàn diện của Công đoàn Điện lực Việt Nam được xét tặng cho Công đoàn cơ sở xuất sắc tiêu biểu được lựa chọn trong số Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thuộc Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Cờ thi đua chuyên đề:

a) Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hằng năm của Công đoàn Điện lực Việt Nam gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

b) Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Điện lực Việt Nam” gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Công đoàn Điện lực Việt Nam ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Danh hiệu cờ thi đua cho từng chuyên đề của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

d) Số lượng: Mỗi chuyên đề 02 Cờ.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”

1. Cờ thi đua toàn diện:

a) Xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

b) Xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu Khối thi đua do Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức.

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Công đoàn Điện lực Việt Nam lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của cấp đề nghị mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của cấp đề nghị.

c) Số lượng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn: Hằng năm căn cứ kết quả chấm điểm thi đua của Công đoàn các đơn vị và số lượng theo phân bổ của Tổng Liên đoàn, Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ xét và đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng.

2. Cờ thi đua chuyên đề:

a) Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hằng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

b) Đối tượng được xét tặng Danh hiệu Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

c) Tiêu chuẩn, hồ sơ đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua chuyên đề được Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể cho từng chuyên đề.

d) Số lượng: Mỗi chuyên đề 01 Cờ.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 11. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Hằng năm, Công đoàn Điện lực Việt Nam căn cứ quy định đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” của Tổng Liên đoàn để hướng dẫn các Công đoàn trực thuộc tổ chức thực hiện và đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng.

Điều 12. Bằng khen của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

b) Năm trước liền kề thời điểm đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam hoặc Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố hoặc tương đương.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân là công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có hai năm liên tục đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

b) Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; chăm lo tốt đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đoàn viên và người lao động;

c) Năm trước liền kề thời điểm đề nghị tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam hoặc Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố hoặc tương đương và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

Điều 13. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hoá, Thể thao”; “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng Bằng khen cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

Điều 14. Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Khen thưởng tổng kết năm:

1.1. Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành Điện Việt Nam.

b) Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc tương đương.

1.2. Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam xét tặng cho tập thể từ cấp Tổ công đoàn trở lên đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức;

b) Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Khen thưởng trong năm:

a) Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam xét tặng cho tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc đột xuất trong lao động sản xuất và hoạt động công đoàn.

b) Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam xét tặng nhân dịp kỷ niệm “năm tròn”, “năm lẻ 5” ngày thành lập đơn vị và tổ chức công đoàn để khích lệ các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, đóng góp cho quá trình xây dựng, phát triển đơn vị và xây dựng tổ chức Công đoàn.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Bằng khen hằng năm của Công đoàn Điện lực Việt Nam gồm: Chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”, “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Công đoàn Điện lực Việt Nam ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 16. Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở phát hành Giấy khen để khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua do tổ chức công đoàn phát động và trong công tác xây dựng công đoàn vững mạnh.

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; Công đoàn cơ sở thành viên; Công đoàn bộ phận; Tổ công đoàn.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; Công đoàn cơ sở thành viên; Công đoàn bộ phận.

Điều 17. Khen thưởng Công trình gắn biển

1. Cấp gắn biển:

a) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

b) Công đoàn Điện lực Việt Nam.

c) Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Tiêu chuẩn gắn biển

a) Công trình có giá trị kinh tế - xã hội lớn, có ý nghĩa chính trị ảnh hưởng trong phạm vi khu vực, tỉnh, thành và toàn quốc có tổng giá trị đầu tư từ 200 tỷ VNĐ trở lên được đề nghị gắn biển cấp Tổng Liên đoàn; từ 100 tỷ đến dưới 200 tỷ VNĐ đề nghị gắn biển cấp Công đoàn Điện lực Việt Nam. Trường hợp đặc biệt, những công trình có giá trị đầu tư thấp hơn nhưng có ý nghĩa lớn về chính trị, kinh tế, xã hội do Chủ tịch và Phó Chủ tịch phụ trách thi đua của Công đoàn Điện lực Việt Nam xem xét quyết định.

b) Công trình được công đoàn và chuyên môn phối hợp với các đơn vị thi công, chủ đầu tư phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua.

c) Công trình được xây dựng theo đúng quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt; chấp hành nghiêm túc các quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư xây dựng; bảo đảm chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động chết người hoặc tai nạn lao động nặng; công trình được hoàn thành đúng hoặc vượt tiến độ thời gian.

3. Hồ sơ gắn biển công trình gồm:

3.1. Công văn đăng ký thi đua gắn biển công trình (gửi đăng ký trước ngày khởi công từ 5 đến 10 ngày);

3.2. Tờ trình đề nghị công nhận và gắn biển công trình (gửi trước ngày dự kiến gắn biển 20 ngày) kèm theo các văn bản:

a) Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình.

b) Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua gắn biển công trình, nêu rõ ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội của công trình, các biện pháp quản lý, tổ chức thi công, nghiệp vụ giám sát... các sáng kiến hợp lý hóa, cải tiến kỹ thuật. Công tác thăm hỏi, động viên, chăm lo sức khỏe, đảm bảo an toàn lao động cho CNVCLĐ tham gia xây dựng công trình.

c) Báo cáo trích ngang thành tích của các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng trong phong trào thi đua gắn biển công trình.

Điều 18. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hằng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và có đề án, giải pháp, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) từ cấp cơ sở được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

4. Cá nhân tham gia Đề tài khoa học sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận theo từng đối tượng sau:

a) Đề tài cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia: Tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

b) Đề tài cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia: Tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

c) Đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn: Tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

5. Cá nhân có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỉ lệ đóng góp cao nhất).

6. Đối với các sáng kiến không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 19. Chứng nhận Lao động sáng tạo của Công đoàn Điện lực Việt Nam

Chứng nhận Lao động sáng tạo của Công đoàn Điện lực Việt Nam nhằm khích lệ, ghi nhận sự nỗ lực của các cá nhân đã có nhiều giải pháp, sáng kiến được công nhận cấp đơn vị, Tập đoàn và triển khai áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả, giá trị lợi ích thiết thực nhưng chưa đủ các tiêu chí xét tặng Bằng Lao động sáng tạo cấp Tổng Liên đoàn khi đạt các tiêu chuẩn như sau:

1. Giữ nguyên đối tượng, tiêu chí xét như với Bằng Lao động sáng tạo cấp Tổng Liên đoàn tại các Khoản 1, 2, 3 Điều 18. Tác giả giải pháp, sáng kiến phải có tỷ lệ đóng góp mức tối thiểu là 50% trở lên được xem xét đề nghị Công đoàn Điện lực Việt Nam khen thưởng Chứng nhận Lao động sáng tạo.

2. Ngoài ra, Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ căn cứ trên hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo cấp Tổng liên đoàn để khen thưởng Chứng nhận Lao động sáng tạo cụ thể như sau:

a) Đối với những Đề tài khoa học cấp Tập đoàn, tỉnh, bộ, cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì các thành viên có mức đóng góp từ 30% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

b) Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

c) Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải từ khuyến khích trở lên trong các hội thi đó (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất).

d) Đối với các đề tài, giải pháp, sáng kiến không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, bộ, ngành và được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh/thành phố/bộ/ngành xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó sẽ được xem xét khen thưởng.

Điều 20. Giải thưởng của Tổng Liên đoàn

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn:

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hằng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

Điều 21. Giải thưởng “Người lao động ngành Điện tiêu biểu” của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Đối tượng:

a) Xét tặng cho người lao động đã có thời gian công tác trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam từ 05 năm trở lên (không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên). Ưu tiên xét chọn lao động trực tiếp, sản xuất, kinh doanh là nhân viên, công nhân, chuyên viên, kỹ sư điển hình tiêu biểu nhất của đơn vị.

b) Xét tặng cho người lao động đạt thành tích xuất sắc đột xuất như được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đạt giải trong các cuộc thi do Tập đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức.

2. Giải thưởng “Người lao động ngành Điện tiêu biểu” được tổ chức khen thưởng, trao tặng hằng năm vào dịp “Tháng Công nhân”; không tặng 2 lần liên tiếp cho 1 cá nhân.

3. Tiêu chuẩn đối với người lao động tại điểm a mục 1:

3.1. Là Đoàn viên công đoàn;

3.2. Trong 02 năm liền kề trước năm đề nghị khen thưởng:

a) Liên tục đạt danh hiệu Lao động tiên tiến;

b) Đã được khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên.

Điều 22. Giải thưởng “Cán bộ công đoàn tiêu biểu” của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Đối tượng: Xét tặng cho cán bộ công đoàn có thời gian từ 05 năm trở lên đảm nhiệm chức vụ từ cấp tổ phó công đoàn trở lên và cán bộ công đoàn chuyên trách.

2. Giải thưởng “Cán bộ công đoàn tiêu biểu” được tổ chức trao tặng 02 lần trong nhiệm kỳ Đại hội Công đoàn Điện lực Việt Nam vào năm tổ chức Đại hội và năm sơ kết giữa nhiệm kỳ; không tặng một cá nhân hai lần liên tiếp.

3. Tiêu chuẩn: Cán bộ công đoàn có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có 02 năm liên tục đạt thành tích xuất sắc đã được khen thưởng từ hình thức Giấy khen trở lên.

b) Đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở từ hai năm trở lên, trong đó có năm liền kề với năm đề nghị khen thưởng.

c) Đạt thành tích xuất sắc trong các cuộc thi do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Tập đoàn và Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức trong giai đoạn đề nghị khen thưởng.

Điều 23. Các trường hợp khen thưởng khác

1. Các tập thể, cá nhân (kể cả người ngoài EVN) có nhiều đóng góp mang lại hiệu quả lớn cho tổ chức Công đoàn Điện lực Việt Nam được Công đoàn Điện lực Việt Nam xem xét khen thưởng.

2. Các trường hợp đặc biệt trong từng điều kiện cụ thể Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ xem xét khen thưởng và đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng với hình thức phù hợp.

Mục 3

CỤM, KHỐI THI ĐUA

Điều 24. Cụm, Khối thi đua của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Công đoàn Điện lực Việt Nam thành lập Cụm, Khối thi đua theo Phụ lục để tổ chức các hoạt động thi đua theo khối.

2. Căn cứ quy định của Tổng Liên đoàn, Công đoàn Điện lực Việt Nam ban hành hướng dẫn hoạt động Cụm, Khối thi đua cho phù hợp với hoạt động của các đơn vị.

Chương III

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 25. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Tập thể: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Cá nhân: Cán bộ Công đoàn chuyên trách của Công đoàn Điện lực Việt Nam hưởng lương từ ngân sách Công đoàn.

Điều 26. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có 02 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 27. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương.

Hội đồng xét duyệt sáng kiến của Công đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 28. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hằng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

1.2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và được ứng dụng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Đối với những đề xuất, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội không thể lượng hóa cụ thể được giá trị bằng tiền, nhưng được Hội đồng sáng kiến, Thủ trưởng đơn vị hoặc được Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam, Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đánh giá cao, xác nhận về hiệu quả của sáng kiến đó thì cũng được coi là sáng kiến cấp cơ sở.

2. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cán bộ chuyên trách công đoàn của Công đoàn Điện lực Việt Nam đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Điều 29. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Xét tặng cho cá nhân là đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

b) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn;

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

a) Cá nhân tham gia khắc phục thiên tai hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng thời hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

4. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 30. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể sau:

a) Các Ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan Công đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Văn phòng Công đoàn các Tổng công ty do Hội đồng thi đua khen thưởng của Tổng công ty xét danh hiệu thi đua;

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;

c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 31. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể sau:

a) Các Ban nghiệp vụ thuộc Cơ quan Công đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Văn phòng Công đoàn các Tổng công ty do Hội đồng Thi đua khen thưởng của Tổng công ty xét;

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

e) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các qui định của tổ chức Công đoàn.

Điều 32. Khen thưởng cấp Nhà nước

Công đoàn Điện lực Việt Nam xét trình Tổng Liên đoàn đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, danh hiệu Anh hùng Lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương IV

HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG

Điều 33. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (Hội đồng) của Công đoàn Điện lực Việt Nam là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ về công tác Thi đua, khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng:

a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Công đoàn Điện lực Việt Nam;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch phụ trách công tác thi đua;

c) Một số thành viên khác của Hội đồng gồm: Các đồng chí Phó Chủ tịch Công đoàn, Trưởng các Ban, Chánh Văn phòng, Chủ nhiệm UBKT Công đoàn Điện lực Việt Nam và đồng chí phụ trách công tác Thi đua khen thưởng.

d) Thường trực Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam quyết định thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng không quá 09 người.

e) Giao cho Ban phụ trách công tác thi đua khen thưởng là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Hội đồng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ;

b) Nghiên cứu, thực hiện công tác khen thưởng theo quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, đơn vị theo từng năm và từng giai đoạn;

d) Tham mưu cho Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

e) Tham mưu cho Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Phương thức hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng

4.1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số. Tại các phiên họp Hội đồng phải có ít nhất 2/3 thành viên tham dự trở lên. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo chủ trì phiên họp, nếu được đồng ý thì cử người họp thay và được tham gia ý kiến, biểu quyết tại phiên họp. Trường hợp cần thiết chủ trì phiên họp có thể mời thêm đại diện đơn vị và cá nhân liên quan tham dự, nhưng không được quyền biểu quyết.

4.2. Hội đồng họp định kỳ mỗi năm ít nhất một lần. Tùy tình hình cụ thể có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng) hoặc yêu cầu của hai phần ba số thành viên Hội đồng.

4.3. Trường hợp Hội đồng không tổ chức họp, phải lấy ý kiến của các thành viên bằng bản bản, các thành viên phải có trách nhiệm trả lời.

4.4. Xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng:

a) Hội đồng họp xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng tổng kết năm và khen thưởng cấp Nhà nước cho các cá nhân và tập thể.

b) Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng, Thường trực Hội đồng, Phó Chủ tịch, Trưởng ban phụ trách chuyên đề (nếu là thành viên Hội đồng) họp xét khen thưởng đối với các chuyên đề trong năm và các giải thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

c) Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và Thường trực Hội đồng họp xét khen thưởng đối với các trường hợp xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác.

Chương V
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH
THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 34. Thẩm quyền của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền cho Thường trực Ban Thường vụ quyết định khen thưởng các danh hiệu và hình thức khen thưởng tổng kết năm và khen thưởng cấp Nhà nước; tặng thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến” cho các tập thể, cá nhân thuộc Cơ quan Công đoàn Điện lực Việt Nam.

2. Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch phụ trách công tác thi đua, Phó Chủ tịch phụ trách chuyên đề quyết định khen thưởng, tặng danh hiệu thi đua đối với các chuyên đề trong năm và các giải thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

3. Ban Thường vụ Công đoàn Điện lực Việt Nam ủy quyền cho Chủ tịch và Phó Chủ tịch phụ trách công tác thi đua quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác trong năm của Công đoàn Điện lực Việt Nam và những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này.

Điều 35. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định khen thưởng:

1. Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
2. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;
3. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ công đoàn chuyên trách của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Điều 36. Thẩm quyền của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở

Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định khen thưởng:

1. Giấy khen của Công đoàn cơ sở;
2. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”.
3. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc”, “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

Mục 2

TUYÊN TRÌNH KHEN THƯỞNG, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC

Điều 37. Tuyên trình khen thưởng cấp Nhà nước

Công đoàn Điện lực Việt Nam xét và trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng cấp Nhà nước (Huân chương, Huy chương, Cờ thi đua Chính phủ, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ...) cho các Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách công đoàn hưởng lương từ ngân sách công đoàn, người lao động làm việc thuộc các đơn vị trên.

Điều 38. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thực hiện theo quy định của Quy chế Khen thưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Số lượng hồ sơ:

- a) Cấp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: 02 bộ
- b) Cấp Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ: 04 bộ
- c) Cấp Nhà nước: 05 bộ

Điều 39. Hồ sơ đề nghị Công đoàn Điện lực Việt Nam khen thưởng

1. Đối với các hình thức khen thưởng cấp Công đoàn Điện lực Việt Nam hồ sơ khen thưởng được lập thành 01 bộ bao gồm:

- a) Tờ trình của Công đoàn đơn vị kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;
- b) Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng Cờ thi đua và Bằng khen;
- c) Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng Cờ thi đua (có xác nhận của chuyên môn đồng cấp và xác nhận của cấp trình khen thưởng);
- d) Biên bản họp và kết quả bình xét của Công đoàn đơn vị.

2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các chuyên đề “Văn hóa-Thể thao”; “Xanh-Sạch-Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” thực hiện theo hướng dẫn riêng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Các đơn vị lập tờ trình riêng đối với từng danh hiệu thi đua, hình khen thưởng (Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Khen thưởng cấp Nhà nước; Bằng lao động sáng tạo; Khen thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn; các Giải thưởng của Tổng Liên đoàn và Công đoàn Điện lực Việt Nam; Khen thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam).

Mục 3

THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 40. Thời hạn trình Công đoàn Điện lực Việt Nam xét khen thưởng

1. Khen thưởng dịp tổng kết năm: Hồ sơ đề nghị khen toàn diện và chuyên đề gửi về Công đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày 25 tháng 11 hằng năm.
2. Công trình gắn biển: Hồ sơ gửi về Công đoàn Điện lực Việt Nam trước 20 ngày dự kiến tổ chức gắn biển.
3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo, Chứng nhận Lao động sáng tạo gửi về Công đoàn Điện lực Việt Nam trước 15 tháng 5 hằng năm.
4. Hồ sơ đề nghị tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” và các giải thưởng, danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác thời hạn trình khen thưởng theo quy định và hướng dẫn riêng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Điều 41. Thời hạn trình Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam xét đề nghị khen thưởng bậc cao

1. Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương trước ngày 30 tháng 3 hằng năm.
2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sĩ thi đua toàn quốc gửi về Công đoàn Điện lực Việt Nam trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.

Chương VI MỨC THƯỞNG

Điều 42. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn Điện lực Việt Nam được quy định cụ thể trong Phụ lục.

2. Các mức khen thưởng khác.

Các mức khen thưởng khác, mức tiền thưởng do Chủ tịch và Phó Chủ tịch phụ trách thi đua của Công đoàn Điện lực Việt Nam xem xét, quyết định.

3. Cấp chi tiền thưởng.

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Tổng Liên đoàn và Quyết định khen thưởng của Nhà nước.

Công đoàn Điện lực Việt Nam chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Công đoàn các đơn vị chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Công đoàn các đơn vị.

4. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

a) Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

b) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

c) Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 43. Điều chỉnh tiền thưởng

Tuỳ theo điều kiện kinh phí hàng năm và theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, mức tiền thưởng có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

Chương VII TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 44. Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Công đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm: Hướng dẫn hoàn chỉnh hồ sơ khen thưởng cấp Nhà nước cho các cấp công đoàn và cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn; khen thưởng dịp tổng kết năm; các Giải thưởng của Tổng Liên đoàn; Bằng Lao động sáng tạo; khen thưởng theo đợt thi đua; khen thưởng trong năm; Công trình gắn biển; Thi đua Liên kết, Thi đua Khối ngành nghề do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Công đoàn Điện lực Việt Nam tổ chức.

2. Các Ban chức năng của Công đoàn Điện lực Việt Nam có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ và trình Hội đồng Thi đua khen thưởng Công đoàn Điện lực Việt Nam xét trình Tổng Liên đoàn khen thưởng: Ban Tổ chức hoàn thiện hồ sơ khen thưởng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”, Giải thưởng “Cán bộ công đoàn tiêu biểu”; Ban Chính sách - Pháp luật hoàn thiện hồ sơ khen thưởng chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm vệ sinh an toàn lao động”; Ban Tuyên giáo – Nữ công hoàn thiện hồ sơ khen thưởng chuyên đề “Văn hoá, Thể thao”, chuyên đề “Giải việc nước, Đảm việc nhà”.

Điều 45. Công đoàn các đơn vị

1. Công đoàn các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm theo dõi kiểm tra việc thực hiện công tác Thi đua - Khen thưởng tại đơn vị mình. Tổng kết, sơ kết đánh giá công tác Thi đua - Khen thưởng và gửi báo cáo, hồ sơ đề nghị khen thưởng về Công đoàn Điện lực Việt Nam đúng thời gian quy định.

2. Công đoàn các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp với chuyên môn tổ chức triển khai và cụ thể hoá các tiêu chuẩn thi đua phù hợp với tình hình

sản xuất, kinh doanh và hoạt động Công đoàn của đơn vị. Những đơn vị mà chuyên môn đã công nhận các danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở cho cán bộ công đoàn chuyên trách thì tổ chức công đoàn không phải thực hiện. Công đoàn đơn vị xây dựng chi tiết các chỉ tiêu thành biểu điểm, có cách làm mới để công tác khen thưởng kịp thời, chính xác.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 46. Thu hồi và huỷ bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể kê khai thành tích gian dối để được khen thưởng sẽ bị huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận;

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định huỷ bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị huỷ bỏ quyết định gồm:

- a) Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b) Báo cáo tóm tắt lý do huỷ bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 47. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng số 100/QĐ-CĐĐVN ngày 09/4/2018, Hướng dẫn số 361/HD-CĐĐVN ngày 15/7/2019 về hướng dẫn thực hiện phong trào Thi đua gắn biển công trình của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp có trách nhiệm phản ánh về Công đoàn Điện lực Việt Nam để xem xét giải quyết./.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Đỗ Đức Hùng

**PHỤ LỤC MỨC TIỀN THƯỞNG
KÈM THEO DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	<i>Mức tiền thưởng (theo hệ số và làm tròn đến hàng chục nghìn đồng)</i>
I	Danh hiệu thi đua	
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
5	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
6	Lao động tiên tiến	0,3
7	Cờ thi đua của Chính phủ	12,0
8	Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn:	8,0
	- Toàn diện	4,0
	- Chuyên đề	4,0
9	Cờ thi đua của Công đoàn ĐLVN:	4,0
	- Toàn diện	2,0
	- Chuyên đề	2,0
II	Hình thức khen thưởng	
1	Huân chương Sao vàng:	92,0
	- Tập thể	46,0
	- Cá nhân	46,0
2	Huân chương Hồ Chí Minh:	61,0
	- Tập thể	30,5
	- Cá nhân	30,5
3	Huân chương Độc lập hạng Nhất:	30,0
	- Tập thể	15,0
	- Cá nhân	15,0
4	Huân chương Độc lập hạng Nhì:	25,0
	- Tập thể	12,5
	- Cá nhân	12,5
5	Huân chương Độc lập hạng Ba:	21,0
	- Tập thể	10,5
	- Cá nhân	10,5
6	Huân chương Lao động hạng Nhất:	18,0
	- Tập thể	9,0
	- Cá nhân	9,0
7	Huân chương Lao động hạng Nhì	15,0
	- Tập thể	7,5
	- Cá nhân	7,5
8	Huân chương Lao động hạng Ba:	9,0
	- Tập thể	4,5
	- Cá nhân	4,5
9	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	7,0
	- Tập thể	3,5
	- Cá nhân	3,5
10	Bằng khen toàn diện của TLĐ:	2,0
	- Tập thể	1,0
	- Cá nhân	1,0
	Bằng khen chuyên đề của TLĐ:	1,4
	- Tập thể	0,7
	- Cá nhân	0,7



11	Bằng Lao động sáng tạo của TLĐ	1,3	
12	Chứng nhận Lao động sáng tạo của Công đoàn ĐLVN	0,8	
13	Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn” của Tổng Liên đoàn LĐVN	0,6	
14	Bằng khen toàn diện của CĐ ĐLVN:	- Tập thể	1,0
		- Cá nhân	0,5
	Bằng khen chuyên đề của CĐ ĐLVN:	- Tập thể	0,8
		- Cá nhân	0,4
15	Khen thưởng NLĐ ngành Điện tiêu biểu	1,3	
16	Khen thưởng Cán bộ công đoàn tiêu biểu của CĐ ĐLVN	1,3	
17	Khen thưởng công trình gắn biển:	- Cấp TLĐ	33,6
		- Cấp CĐ ĐLVN	20,2
18	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:	- Tập thể	0,6
		- Cá nhân	0,3
19	Giấy khen của Công đoàn cơ sở:	- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC KHỐI THI ĐUA
CỦA CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

I. Khối các Tổng công ty Điện lực	
1	Công đoàn Tổng công ty Điện lực miền Bắc
2	Công đoàn Tổng công ty Điện lực miền Nam
3	Công đoàn Tổng công ty Điện lực miền Trung
4	Công đoàn Tổng công ty Điện lực TP. Hà Nội
5	Công đoàn Tổng công ty Điện lực TP. Hồ Chí Minh
II. Khối các Tổng công ty Phát điện, Truyền tải, Điều độ	
1	Công đoàn Tổng công ty Phát điện 1
2	Công đoàn Tổng công ty Phát điện 2
3	Công đoàn Tổng công ty Phát điện 3
4	Công đoàn Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia
5	Công đoàn Trung tâm Điều độ Hệ thống điện Quốc gia
III. Khối Nhiệt điện và Thủy điện	
1	Công đoàn Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Thủ Đức
2	Công đoàn Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4
3	Công đoàn Công ty Nhiệt điện Thái Bình
4	Công đoàn Công ty Thủy điện Sơn La
5	Công đoàn Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát
IV. Khối các Công ty Thủy điện	
1	Công đoàn Công ty Thủy điện Hòa Bình
2	Công đoàn Công ty Thủy điện Ialy
3	Công đoàn Công ty Thủy điện Trị An
4	Công đoàn Công ty Thủy điện Tuyên Quang
5	Công đoàn Công ty Phát triển Thủy điện Sê San
V. Khối các Công ty cổ phần, Dịch vụ Sửa chữa	
1	Công đoàn Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 1
2	Công đoàn Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 2
3	Công đoàn Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 3

4	Công đoàn Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4
5	Công đoàn Tổng công ty Chế tạo Thiết bị điện Đông Anh - CTCP
VI. Khối các Ban Quản lý dự án	
1	Công đoàn Ban QLDA Điện 1
2	Công đoàn Ban QLDA Điện 2
3	Công đoàn Ban QLDA Điện 3
4	Công đoàn Ban QLDA Đầu tư XD và Công nghệ EVN
5	Công đoàn Trung tâm Dịch vụ Sửa chữa EVN
VII. Khối Cơ quan, Công ty khác	
1	Công đoàn Cơ quan Tập đoàn Điện lực Việt Nam
2	Công đoàn Trung tâm Thông tin Điện lực
3	Công đoàn Công ty Viễn thông Điện lực và Công nghệ Thông tin
4	Công đoàn Công ty Mua bán Điện
5	Công đoàn Công ty Tài chính CP Điện lực

PHỤ LỤC
PHÂN BỐ CHỈ TIÊU KHEN THƯỞNG

A. KHEN THƯỞNG CẤP TỔNG LIÊN ĐOÀN

I. Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn

Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn xét tặng cho Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở **không quá 20%** tổng số Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng Cờ thi đua của Công đoàn Điện lực Việt Nam. Hàng năm, Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ phân bổ cho các đơn vị sau khi chấm điểm công đoàn vững mạnh cuối năm.

II. Bằng khen toàn diện của Tổng Liên đoàn

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở **không quá 5%** (năm phần trăm) tổng số Công đoàn cơ sở trong hệ thống Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân **không quá 1‰** (một phần nghìn) tổng số đoàn viên của Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Theo tỷ lệ phân bổ trên, Công đoàn Điện lực Việt Nam phân bổ hàng năm cho các đơn vị như sau:

TT	SỐ LƯỢNG ĐOÀN VIÊN	SỐ LƯỢNG BẰNG KHEN TLĐ
1	Từ 20.000 đoàn viên trở lên	Tối đa 03 Bằng khen
2	Từ 10.000 đến dưới 20.000 đoàn viên	Tối đa 02 Bằng khen
3	Từ 3.000 đến dưới 10.000 đoàn viên	Tối đa 01 Bằng khen
4	Các đơn vị còn lại Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ phân bổ sau khi chấm điểm công đoàn vững mạnh cuối năm.	

III. Cờ thi đua và Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn

Cờ thi đua và Bằng khen mỗi chuyên đề của Tổng Liên đoàn LĐVN xét tặng hàng năm cho các tập thể, cá nhân xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn Điện lực Việt Nam không quá 06 Bằng khen/chuyên đề (tập thể và cá nhân) và 01 Cờ thi đua cho mỗi chuyên đề.

B. KHEN THƯỞNG CẤP CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

I. Cờ thi đua toàn diện của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Công đoàn Điện lực Việt Nam phân bổ Cờ thi đua toàn diện hàng năm cho các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở để tặng cho Công đoàn cơ sở như sau:

TT	SỐ LƯỢNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ	SỐ LƯỢNG CỜ (Xét tặng cho công đoàn cơ sở)
1	Đơn vị có từ 30 đến 40 CĐCS trở lên và trên 20.000 đoàn viên	Tối đa 03 Cờ
2	Đơn vị có từ 20 đến dưới 30 CĐCS hoặc trên 30 CĐCS nhưng có dưới 20.000 đoàn viên	Tối đa 02 Cờ
3	Các Công đoàn cấp trên cơ sở còn lại	Tối đa 01 Cờ

2. Công đoàn Điện lực Việt Nam quyết định số lượng Cờ tặng cho các Công đoàn trực thuộc căn cứ vào thành tích hằng năm.

II. Cờ thi đua chuyên đề của Công đoàn Điện lực Việt Nam

Căn cứ thành tích của các đơn vị đề nghị, Công đoàn Điện lực Việt Nam xét tặng Cờ thi đua các chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hóa - Thể thao”; “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” mỗi chuyên đề tối đa 02 Cờ thi đua.

III. Bằng khen của Công đoàn Điện lực Việt Nam

1. Bằng khen toàn diện (tập thể 30%, cá nhân 70%)

TT	SỐ LƯỢNG ĐOÀN VIÊN	SỐ LƯỢNG BẰNG KHEN
1	Có từ 15.000 đoàn viên trở lên	0,2%
2	Có từ 5.000 đến dưới 15.000 đoàn viên	0,25
3	Có từ 2.000 đến dưới 5.000 đoàn viên	0,35%
4	Có từ 500 đến dưới 2.000 đoàn viên	0,5%
5	Các đơn vị còn lại, Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ phân bổ sau khi chấm điểm công đoàn vững mạnh cuối năm.	

2. Bằng khen chuyên đề

Căn cứ thành tích của các đơn vị đề nghị, Công đoàn Điện lực Việt Nam xét tặng Bằng khen các chuyên đề cho các tập thể, cá nhân không quá 40 Bằng khen/chuyên đề (tập thể 30%, cá nhân 70%)

TT	SỐ LƯỢNG ĐOÀN VIÊN	SỐ LƯỢNG BẰNG KHEN
1	Có từ 20.000 đoàn viên trở lên	05 Bằng khen
2	Có từ 10.000 đến dưới 20.000 đoàn viên	04 Bằng khen
3	Có từ 5.000 đến dưới 10.000 đoàn viên	03 Bằng khen
4	Có từ 3.000 đến dưới 5.000 đoàn viên	02 Bằng khen
5	Có từ 1.000 đến dưới 3.000 đoàn viên	01 Bằng khen

TT	SỐ LƯỢNG ĐOÀN VIÊN	SỐ LƯỢNG BẢNG KHEN
6	Các đơn vị còn lại, Công đoàn Điện lực Việt Nam sẽ phân bổ sau khi chấm điểm công đoàn vững mạnh cuối năm.	

IV. Giải thưởng “Cán bộ Công đoàn tiêu biểu”

(Tối thiểu có từ 40% trở lên là cán bộ công đoàn cấp Tổ trưởng Công đoàn)

TT	SỐ LƯỢNG ĐOÀN VIÊN	SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG
1	Có từ 20.000 đoàn viên trở lên	15 người
3	Có từ 10.000 đến dưới 20.000 đoàn viên	10 người
4	Có từ 5.000 đến dưới 10.000 đoàn viên	06 người
5	Có từ 2.000 đến dưới 5.000 đoàn viên	03 người
6	Có từ 1.000 đến dưới 2.000 đoàn viên	02 người
7	Có dưới 1.000 đoàn viên	01 người

V. Giải thưởng “Người lao động ngành Điện tiêu biểu”

TT	SỐ LƯỢNG ĐOÀN VIÊN	SỐ LƯỢNG KHEN THƯỞNG
1	Có từ 2.000 đoàn viên công đoàn trở lên	0,1% số đoàn viên
3	Có trên 1.000 đoàn viên công đoàn	02 người
2	Có dưới 1.000 đoàn viên công đoàn	01 người

MẪU VĂN BẢN HỒ SƠ, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mẫu số 01	Tờ trình đề nghị Công đoàn ĐLVN khen thưởng
Mẫu số 02	Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị CĐ ĐLVN khen thưởng
Mẫu số 03	Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị CĐ ĐLVN khen thưởng

Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo
Mẫu số 05	Tóm tắt thành tích đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Cờ thi đua của Chính phủ; Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn; Cờ thi đua và Bằng khen của CĐ ĐLVN; Tập thể Lao động xuất sắc; Giấy khen đối với tập thể có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng Huân chương, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua, Bằng khen của Tổng Liên đoàn, Bằng khen của CĐ ĐLVN và Giấy khen đối với cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác
Mẫu số 08	Báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng theo đợt thi đua hoặc theo chuyên đề (cho tập thể, cá nhân)
Mẫu số 09	Các mẫu hồ sơ đề nghị gắn biển công trình thi đua

CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../TTr-.....

....., ngày tháng năm 201..

TỜ TRÌNH
Về việc khen thưởng năm.....

Kính gửi: Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-CĐĐVN ngày; Công văn số...../CĐĐVN..... ngày.....về công tác khen thưởng năm.....

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động và thực hiện các phong trào thi đua của đơn vị năm.....

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn.....đề nghị Công đoàn Điện lực Việt Nam xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

I. Tặng Cờ thi đua của.....(cấp tặng Cờ)....cho (hoặc Cờ chuyên đề) cho:

1. Công đoàn cơ sở.....
2.

II. Tặng Bằng khen

1. Bằng khen toàn diện của...(cấp khen thưởng)...cho....tập thể và.....cá nhân (có danh sách kèm theo);
2. Bằng khen về chuyên đề.....cho....tập thể và.....cá nhân;
(có danh sách kèm theo).

Ban Thường vụ (Ban Chấp hành) Công đoàn..... đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- Tóm tắt thành tích (danh sách trích ngang) của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ.
- Các văn bản khác (...).

TM. BAN CHẤP HÀNH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
-

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM.....**

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr.....)

I. CỜ THI ĐUA (toàn diện, chuyên đề/cấp tặng Cờ):

1.

II. BẢNG KHEN TOÀN DIỆN (cấp khen thưởng TLD/CD ĐLVN):

A. Tập thể:

1.

2.

B. Cá nhân:

1.....

2.....

3

III. BẢNG KHEN CHUYÊN ĐỀ

1. Chuyên đề “Văn hóa – Thể thao”

- Tập thể:.....

- Cá nhân:.....

2. Chuyên đề “Xanh – Sạch – Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ”

- Tập thể:.....

- Cá nhân:.....

3. Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”

- Tập thể:.....

- Cá nhân:.....

Lưu ý: Ghi rõ ràng, không viết tắt, chỉ ghi chức vụ Công đoàn và chức vụ Đảng, chính quyền cao nhất.

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN
ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG NĂM.....**

(Kèm theo Tờ trình số...../TTr.....)

I. TẬP THỂ:

TT	Tên tập thể đề nghị khen thưởng	Tóm tắt thành tích <i>(Chỉ ghi những thành tích tiêu biểu; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được liên tục 03 năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng)</i>	Hình thức đề nghị khen thưởng
1			

II. CÁ NHÂN:

TT	Họ và tên, năm sinh	Chức vụ, đơn vị công tác	Tóm tắt thành tích <i>(Chỉ ghi những thành tích tiêu biểu; Một số sáng kiến tiêu biểu; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được liên tục 03 năm trước thời điểm đề nghị ; khen thưởng)</i>	Hình thức đề nghị khen thưởng
1			<p><i>Đối với đề nghị tặng Bằng khen cấp TLĐ cho cá nhân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi rõ 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả; - Năm trước liền kề được tặng Bằng khen của Công đoàn ĐLVN, LĐLĐ tỉnh, thành phố hoặc tương đương. 	

TM. BAN CHẤP HÀNH
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20..

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO
Năm.....

Họ và tên:..... ngày, tháng, năm sinh.....Nam (nữ)

Quê quán:.....

Trình độ chuyên môn:.....

Chức vụ, đơn vị công tác.....

Số điện thoại liên lạc: Di động:....., Email:.....

Tổng số đề tài khoa học:....., giải pháp sáng kiến:.....

Tổng số tiền làm lợi:.....triệu đồng

Tổng số tiền được thưởng.....triệu đồng

Những năm đã được Bằng Lao động sáng tạo: năm...năm....

Tên đề tài, giải pháp, sáng kiến đề nghị xét tặng Bằng Lao động sáng tạo:

.....

Tỷ lệ đóng góp.....%

I. Mô tả giải pháp sáng kiến, đề tài khoa học: (từ 5 - 7 trang)

1. Mô tả ngắn gọn những ưu khuyết điểm của tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị. *Đặc biệt cần chỉ rõ những nhược điểm cần phải khắc phục.*

2. Mô tả giải pháp sáng kiến: Cần mô tả rõ 3 nội dung sau.

- Thuyết minh tính mới của giải pháp

Mô tả ngắn gọn đầy đủ và rõ ràng nội dung, bản chất của giải pháp. Đặc biệt cần nêu rõ những nội dung đã cải tiến, sáng tạo để khắc phục những nhược điểm tình trạng kỹ thuật hoặc tổ chức sản xuất hiện tại

- Khả năng áp dụng

Giải pháp đã được áp dụng tại địa phương, đơn vị nào ? hoặc chứng minh có khả năng áp dụng trong điều kiện kinh tế kỹ thuật tại cơ quan, đơn vị.

- Hiệu quả kinh tế, xã hội của đề tài, giải pháp, sáng kiến sáng tạo

Cần so sánh với những giải pháp tương tự, giá trị kinh tế đem lại sau khi áp dụng giải pháp, sáng kiến, đề tài, sáng kiến so với trước đó. Cần nêu rõ sáng kiến

đem lại lợi ích kinh tế cao hơn, cao hơn bao nhiêu hoặc đã khắc phục được những nhược điểm nào của giải pháp đã biết trước đó (kèm theo bản vẽ, sơ đồ, ảnh, bảng tính toán, ảnh... để minh họa)

Số tiền làm lợi sau khi ứng dụng đề tài, sáng kiến vào thực tế ? (kèm theo các văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến (Giấy chứng nhận, Quyết định công nhận, Quyết định thưởng sáng kiến, Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị triển khai, ứng dụng đề tài, sáng kiến và các văn bản liên quan khác)

II. Thành tích hoạt động Công đoàn:

- Nêu ngắn gọn những công việc, kết quả đạt được khi thực hiện nhiệm vụ của Công đoàn giao.
- Các danh hiệu, hình thức được khen thưởng.

XÁC NHẬN
CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

XÁC NHẬN
THỦ TRƯỞNG, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO
(Ký, ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH ĐỀ NGHỊ
TỔNG LIÊN ĐOÀN TẶNG BẰNG LAO ĐỘNG SÁNG TẠO NĂM...**

(Kèm theo Tờ trình số.....)

TT	Họ và tên/ năm sinh, chức vụ/ đơn vị công tác	Số giải pháp, đề tài	- Tiền làm lợi. - Tiền thưởng	Tóm tắt nội dung giải pháp, đề tài	Năm đã đạt Bằng LĐST

**TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH (PHÓ CHỦ TỊCH)**
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý: Tóm tắt nội dung giải pháp, đề tài cần nêu tóm tắt một số nội dung cơ bản sau:

- Tên giải pháp, đề tài.
- Tính cấp thiết đưa ra giải pháp, đề tài,
- Trước khi đưa ra giải pháp, đề tài,
- Giải pháp, đề tài,
- Tính mới, tính sáng tạo của giải pháp, đề tài,
- Hiệu quả kinh tế, xã hội,
- Đã được các giải thưởng (tên giải thưởng, đơn vị tổ chức, ngày, tháng năm được trao giải).
- Số, ngày, tháng, năm, đơn vị ban hành văn bản công nhận đề tài sáng kiến, hiệu quả của sáng kiến, phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến...

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ KHEN.....²

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với tập thể)

Tên tập thể đề nghị

(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm, tình hình:

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử;
- Quá trình thành lập và phát triển;
- Những đặc điểm chính của đơn vị, địa phương (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể³.

2. Chức năng, nhiệm vụ: Chức năng, nhiệm vụ được giao.

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan (đơn vị) và đối tượng, tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số ngày tháng năm 201.... của Chính phủ.

Nội dung báo cáo nêu rõ những thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước⁴.

2. Những biện pháp hoặc nguyên nhân đạt được thành tích; các phong trào thi đua đã được áp dụng trong thực tiễn sản xuất, công tác.

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước⁵.

4. Hoạt động của tổ chức đảng, đoàn thể⁶.

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁷

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 25 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Sao vàng, 10 năm đối với Huân chương Hồ Chí Minh, 10 năm đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 01 năm đối với Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua cấp Bộ, cấp tỉnh và Giấy khen; 01 năm đối với Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen cấp Bộ, cấp tỉnh.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh cần nêu tình hình tài chính: Tổng số vốn cố định, lưu động; nguồn vốn (ngân sách, tự có, vay ngân hàng...).

⁴ Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc, thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước hoặc 03 năm, 05 năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

- Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

⁵ Việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; hoạt động xã hội, từ thiện...

⁶ Công tác xây dựng đảng, đoàn thể: Nêu vai trò, kết quả hoạt động và xếp loại của tổ chức đảng, đoàn thể (kèm theo giấy chứng nhận hoặc quyết định công nhận).

⁷ Nêu các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG.....²**

(Mẫu báo cáo này áp dụng đối với cá nhân)

I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt):
- Sinh ngày, tháng, năm: Giới tính:.....
- Quê quán³:.....
- Trú quán:
- Đơn vị công tác:
- Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể):
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:
- Học hàm, học vị, danh hiệu, giải thưởng:

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận:

.....

2. Thành tích đạt được của cá nhân⁴:

.....

III. CÁC HÌNH THỨC ĐÃ ĐƯỢC KHEN THƯỞNG⁵

1. Danh hiệu thi đua:

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định

2. Hình thức khen thưởng;

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
XÁC NHẬN, ĐỀ NGHỊ**
(Ký, đóng dấu)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ và tên)

XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký, đóng dấu)

¹ Báo cáo thành tích 10 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Độc lập, Huân chương Quân công, 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Bảo vệ Tổ quốc, Huân chương Lao động; 05 năm đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 06 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn

quốc, 03 năm đối với danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, cấp tỉnh; 02 năm đối với Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh; 01 năm đối với Chiến sĩ thi đua cơ sở và Giấy khen.

² Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng.

³ Đơn vị hành chính: Xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương).

⁴ Nêu thành tích cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao (kết quả đã đạt được về năng suất, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; các biện pháp, giải pháp công tác trong việc đổi mới công tác quản lý, những sáng kiến kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học; việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào thực tiễn; việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; công tác bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức; chăm lo đời sống cán bộ, nhân viên; vai trò của cá nhân trong công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể; công tác tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện...).

- Đối với cán bộ làm công tác quản lý nêu tóm tắt thành tích của đơn vị, riêng thủ trưởng đơn vị kinh doanh lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân; các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động... việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Đối với trường học: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số học sinh, hạnh kiểm và kết quả học tập; số học sinh giỏi cấp trường, cấp huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), cấp tỉnh (thành phố thuộc Trung ương), cấp quốc gia; số giáo viên giỏi các cấp; số đề tài nghiên cứu,...

- Đối với bệnh viện: Lập bảng thống kê so sánh các tiêu chí: Tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám, điều trị bệnh, chữa bệnh miễn phí; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội...).

- Đối với các hội đoàn thể, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ công tác trọng tâm và các chương trình công tác của trung ương hội, đoàn thể giao.

- Đối với các cơ quan quản lý nhà nước, lấy kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trong quản lý nhà nước, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác tham mưu cho lãnh đạo trong phát triển đơn vị, ngành, địa phương...

⁵ Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tặng hoặc phong tặng (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

- Ghi rõ số quyết định công nhận danh hiệu thi đua trong 05 năm trước thời điểm đề nghị đối với Huân chương Lao động, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ v.v...

- Đối với đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”:

+ Ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định của 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc trung ương” và 06 lần đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trước thời điểm đề nghị;

+ Ghi rõ nội dung các sáng kiến kinh nghiệm, giải pháp hữu ích trong quản lý, công tác hoặc đề tài nghiên cứu (tham gia là thành viên hoặc chủ nhiệm đề tài khoa học), có ý kiến xác nhận của Hội đồng sáng kiến, khoa học cấp bộ, cấp tỉnh (ghi rõ văn bản, ngày, tháng, năm) hoặc phải có giấy chứng nhận của Hội đồng kèm theo hồ sơ.

- Đối với báo cáo đề nghị phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, tỉnh, thành phố thuộc Trung ương” ghi rõ thời gian 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” trước thời điểm đề nghị; các sáng kiến được cấp có thẩm quyền công nhận.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.....tháng.....năm.....

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH
ĐỀ NGHỊ TẶNG THƯỞNG.....¹**

Tên đơn vị hoặc cá nhân và chức vụ, đơn vị đề nghị khen thưởng
(Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt)

I. THÔNG TIN CHUNG

- Đối với đơn vị: Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang tin điện tử; cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức và viên chức; chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên (bí danh), ngày, tháng, năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả... đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua hoặc chuyên đề thi đua; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...².

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN TRỰC TIẾP
NHẬN XÉT, XÁC NHẬN³**
(Ký, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ⁴
(Ký, đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN THƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

¹ Ghi hình thức đề nghị khen thưởng. Chỉ áp dụng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ngành, địa phương; trường hợp xuất sắc, tiêu biểu mới đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, trường hợp đặc biệt xuất sắc trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước tặng Huân chương.

² Nếu là tập thể hoặc thủ trưởng đơn vị sản xuất, kinh doanh phải nêu việc thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước; đảm bảo môi trường, an toàn vệ sinh lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm (có trích lục và nội dung xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

³ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

⁴ Đối với cá nhân: Ký, ghi rõ họ, tên và có xác nhận của thủ trưởng cơ quan.

CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CĐ.....

....., ngày tháng.....năm 20.....

V/v Đăng ký thi đua gắn biển công trình.

Kính gửi: Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Căn cứ Quy chế khen thưởng số..... ngày...../8/2020 của Công đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của Công đoàn Điện lực Việt Nam;

Công đoàn..... đăng ký gắn biển công trình cấp.....(Công đoàn Điện lực Việt Nam/Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam) chào mừng kỷ niệm.....:

1. Tên công trình:
- Chủ đầu tư:
- Tổng mức đầu tư:
2. Địa điểm xây dựng công trình:
3. Mục đích, ý nghĩa xây dựng công trình:
4. Quy mô công trình:
5. Ngày khởi công:
6. Các mốc tiến độ (giai đoạn thực hiện) công trình:
7. Thời gian dự kiến gắn biển sau khi hoàn thành: Tháng....năm.....
8. Tổ chức phát động phong trào thi đua:
 - Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng công trình.
 - Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người và thiết bị.
 - Tối ưu hóa, tiết kiệm được vật tư, nguyên, nhiên liệu.
 - Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa trong sản xuất.

Công đoàn phối hợp với chuyên môn chịu trách nhiệm đôn đốc thực hiện phong trào thi đua đối với công trình nói trên đảm bảo yêu cầu và đúng tiến độ.

Trân trọng!

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-CD.....

....., ngày tháng.....năm 20.....

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị công nhận và gắn biển công trình

Kính gửi: Công đoàn Điện lực Việt Nam.

Thực hiện Công văn số...../CĐĐVN ngày...../...../20... của Công đoàn Điện lực Việt Nam đồng ý đề nghị gắn biển công trình.....;

Đến nay, công trình đã hoàn thành đúng yêu cầu kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động và đúng (vượt) tiến độ (*có hồ sơ, biên bản kèm theo*).

Ban Thường vụ Công đoàn kính đề nghị Công đoàn Điện lực Việt Nam ra Quyết định công nhận và gắn biển cấp Công đoàn Điện lực Việt Nam (hoặc trình Tổng Liên đoàn quyết định và công nhận gắn biển cấp Tổng Liên đoàn LĐVN) cho công trình chào mừng kỷ niệm..... và tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua xây dựng công trình (*nếu dài thì lập danh sách khen thưởng riêng gửi kèm theo*).

Thời gian: Dự kiến tổ chức Lễ gắn biển công trình: ngày/tháng/năm

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm:

- Báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua gắn biển công trình;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình;
- Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng;
- Maket mẫu biển gắn công trình.

Trân trọng !

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

CÔNG ĐOÀN.....
 CÔNG ĐOÀN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA
GẮN BIỂN CÔNG TRÌNH.....

Căn cứ Công văn số...../CĐĐVN ngày...../...../20... của Công đoàn Điện lực Việt Nam đồng ý đề nghị đăng ký gắn biển công trình.....;

Công đoàn..... xin báo cáo kết quả thực hiện phong trào thi đua gắn biển công trình..... như sau:

Tên công trình:

Địa điểm công trình:

Tổng mức đầu tư:

Thời gian thực hiện công trình: Từ/20.... đến/20....

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TRÌNH

1. Thực trạng trước khi đầu tư xây dựng công trình:.....

.....

2. Mục đích, ý nghĩa kinh tế, chính trị, xã hội của công trình :.....

.....

3. Quy mô công trình:.....

4. Về tổ chức thực hiện công trình

- Chủ đầu tư:

- Các đơn vị quản lý, điều hành, thi công xây lắp:.....

- Các sáng kiến hợp lý hóa, cải tiến kỹ thuật:.....

II. ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác thực hiện đầu tư:.....

2. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng:.....

3. Công tác tổ chức thi công:.....

III. VAI TRÒ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

1. Phối hợp tổ chức phát động các phong trào thi đua:.....

2. Công tác chăm lo sức khỏe, đảm bảo an toàn cho CNVCLĐ tham gia xây dựng công trình.

3. Kết quả đạt được:.....

4. Đề nghị khen thưởng.....

GIÁM ĐỐC
 (Ký tên, đóng dấu)

TM. BCH CÔNG ĐOÀN
CHỦ TỊCH
 (Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.